

Số: 18 /TTr-CPNT2

Nhơn Trạch, ngày 01 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Xin phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Hội đồng Quản trị (HĐQT)
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

1. CĂN CỨ:

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;
- Căn cứ điều lệ sửa đổi lần thứ X của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 ban hành theo quyết định số 68/QĐ-CPNT2 ngày 26/12/2017;
- Căn cứ quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) được sửa đổi, bổ sung theo quyết định số 11/QĐ-CPNT2 ngày 13/04/2018 của HĐQT Công ty;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán ngày 12 tháng 02 năm 2019.

2. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

	Đvt: Đồng
1. Doanh thu về bán hàng	7.669.729.160.697
2. Giá vốn hàng bán	6.654.451.869.419
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng	1.015.277.291.278
4. Doanh thu hoạt động tài chính	73.337.270.543
5. Chi phí tài chính	192.478.641.344
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	101.406.946.078
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	794.728.974.399
8. Thu nhập khác	30.903.698.331
9. Chi phí khác	1.803.847.025
10. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động khác	29.099.851.306
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	823.828.825.705
12. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	40.506.485.956
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.164.052.104
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	782.158.287.645
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.618



3. NỘI DUNG ĐỀ TRÌNH:

3.1 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2018

Trong năm 2018, Công ty đã đạt mức sản lượng 35 tỷ kWh vào ngày 20/11/2018 sau 07 năm vận hành thương mại, lũy kế sản lượng điện từ khi vận hành thương mại đến hết ngày 31/12/2018 là 35,66 tỷ kWh; sản lượng điện năm 2018 đạt 4.750,2 Tr.kWh, vượt 3% kế hoạch năm. Tổng doanh thu năm 2018 là 7.774 tỷ đồng, vượt 14% kế hoạch năm; Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 782,2 tỷ đồng, vượt 4% so với kế hoạch năm. Kết quả này là do sự nỗ lực của PVPower NT2 đã thực hiện công tác chào giá thị trường điện với chiến lược chào giá hợp lý, đảm bảo nhà máy điện vận hành an toàn, hiệu quả trong cả năm.

Với những kết quả đạt được như trên, Công ty kính trình HĐQT Công ty xem xét phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ		
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	782.158.287.645	Theo BCTC năm 2018 được kiểm toán tại ngày 12/02/2019
2	Lãi chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện năm 2018	12.822.497.822	
3	LN sau thuế năm 2018 được phân phối theo quy định	769.335.789.823	
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.683.475.957.725	Theo BCTC năm 2018 được kiểm toán tại ngày 12/02/2019
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết.	2.878.760.290.000	
III	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		
III.1	TRÍCH LẬP QUỸ		
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	Không trích lập
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi - thưởng Ban điều hành	22.832.000.000	
III.2	CHIA CỔ TỨC		
	Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỉ lệ 24%/mệnh giá một cổ phần	690.902.469.600	Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 với tỉ lệ 15%/mệnh giá theo nghị quyết số 20/NQ-CPNT2 ngày 10 tháng 9 năm 2018, đợt 2 năm 2018 với tỉ lệ 9%/mệnh giá theo nghị quyết số 22/NQ-CPNT2 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của HĐQT Công ty.

Stt	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
III.3	LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2018 CÒN LẠI SAU KHI PHÂN PHỐI.	55.601.320.223	Tương ứng tỷ lệ 1,93% trên mệnh giá sẽ được giữ lại và dự kiến cộng gộp vào lợi nhuận sau thuế của năm 2019 để thực hiện phân phối theo kế hoạch PPLN năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.2 KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị	Ghi chú
1. Lợi nhuận sau thuế (Theo kế hoạch SXKD năm 2019)	Tỷ đồng	743,3	
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 còn lại chưa phân phối.	Tỷ đồng	55,60	
3. Tổng số lợi nhuận trích lập các quỹ		22,83	
3.1 Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	-	Không trích lập
3.2 Quỹ khen thưởng phúc lợi - thưởng Ban điều hành	Tỷ đồng	22,83	Tạm tính bằng mức 2018
4. Kế hoạch chia cổ tức năm 2019	%/mệnh giá	25%	

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Nhân